

THÔNG TƯ
Quy định về đo lường đối với chuẩn quốc gia

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định về đo lường đối với chuẩn quốc gia.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về đo lường đối với chuẩn quốc gia gồm: chỉ định tổ chức giữ chuẩn quốc gia, phê duyệt chuẩn quốc gia; duy trì, bảo quản, sử dụng chuẩn quốc gia.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức được chỉ định giữ chuẩn quốc gia.
2. Cơ quan nhà nước về đo lường và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Chương II
**CHỈ ĐỊNH TỔ CHỨC GIỮ CHUẨN QUỐC GIA,
PHÊ DUYỆT CHUẨN QUỐC GIA**

Mục 1
**ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH GIỮ CHUẨN QUỐC GIA,
PHÊ DUYỆT CHUẨN QUỐC GIA**

Điều 3. Điều kiện để được chỉ định là tổ chức giữ chuẩn quốc gia

Tổ chức đáp ứng các điều kiện sau đây được chỉ định giữ chuẩn quốc gia:

1. Có tư cách pháp nhân;
2. Có chuẩn đo lường tương ứng đề nghị được phê duyệt là chuẩn quốc gia (sau đây gọi tắt là chuẩn đo lường được đề nghị phê duyệt);
3. Có đủ phương tiện, trang thiết bị, mặt bằng làm việc, điều kiện môi trường và các điều kiện kỹ thuật khác (điều kiện về điện áp, tần số nguồn điện, chống rung động, chống ảnh hưởng của nhiễu điện từ trường) để thực hiện duy trì, bảo quản, sử dụng chuẩn quốc gia tương ứng;
4. Có các biện pháp bảo đảm an toàn, phòng chống cháy nổ, hư hỏng, thiên tai; bảo đảm yêu cầu di chuyển khẩn cấp chuẩn đo lường được đề nghị phê duyệt;
5. Có ít nhất 02 nhân viên kỹ thuật thực hiện việc duy trì, bảo quản, sử dụng chuẩn đo lường được đề nghị phê duyệt. Nhân viên kỹ thuật phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:
 - a) Tốt nghiệp đại học chuyên ngành kỹ thuật tương ứng;
 - b) Ngoại ngữ: Tiếng Anh hoặc tiếng Pháp hoặc tiếng Nga, trình độ C hoặc tương đương trở lên;
 - c) Có ít nhất ba (03) năm kinh nghiệm thực hiện hiệu chuẩn, so sánh chuẩn đo lường.
6. Có sơ đồ hiệu chuẩn và quy trình hiệu chuẩn hoặc phương pháp so sánh chuẩn đo lường đề nghị phê duyệt phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế;
7. Đã thiết lập và duy trì hệ thống quản lý phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 để thực hiện việc duy trì, bảo quản, sử dụng chuẩn đo lường được đề nghị phê duyệt.

Điều 4. Điều kiện để được phê duyệt là chuẩn quốc gia

Chuẩn đo lường đáp ứng các điều kiện sau đây được phê duyệt là chuẩn quốc gia:

1. Đáp ứng các yêu cầu cơ bản đối với chuẩn đo lường quy định tại Điều 11 của Luật Đo lường;
2. Phù hợp với quy hoạch phát triển chuẩn quốc gia do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

3. Được lưu giữ, duy trì, bảo quản và sử dụng tại tổ chức đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 3 của Thông tư này.

Mục 2 LẬP VÀ XỬ LÝ HỒ SƠ

Điều 5. Lập hồ sơ đề nghị chỉ định giữ chuẩn quốc gia, phê duyệt chuẩn quốc gia

1. Trường hợp đề nghị được chỉ định giữ chuẩn quốc gia cùng với đề nghị phê duyệt chuẩn quốc gia, tổ chức đề nghị lập một (01) bộ hồ sơ gửi trực tiếp tại trụ sở hoặc qua đường bưu điện đến Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (sau đây gọi tắt là Tổng cục). Hồ sơ gồm:

a) Đề nghị được chỉ định giữ chuẩn quốc gia, phê duyệt chuẩn quốc gia (theo Mẫu 1a. ĐNCDPD tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Tài liệu kỹ thuật của chuẩn đo lường được đề nghị phê duyệt (thuyết minh kỹ thuật; hướng dẫn duy trì, bảo quản, sử dụng; giấy chứng nhận hiệu chuẩn, thử nghiệm...) do tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu cung cấp (tiếng Việt hoặc tiếng Anh hoặc cả 02 thứ tiếng);

c) Bộ ảnh gồm một (01) ảnh phối cảnh tổng thể và các ảnh khác của chuẩn đo lường được đề nghị phê duyệt (các ảnh cùng kích cỡ, cỡ nhỏ nhất 90 mm x 120 mm nhưng không lớn hơn 210 mm x 297 mm, gắn trên giấy khổ A4 cùng với chú thích cho mỗi ảnh) và đĩa CD chứa các ảnh đó. Các ảnh chụp phải là ảnh màu, rõ ràng và phải thể hiện được hình dáng, tên và thông tin về các đặc tính kỹ thuật đo lường chính của chuẩn đo lường được đề nghị phê duyệt;

d) Bản sao (có xác nhận sao y bản chính của tổ chức đề nghị) văn bản về tư cách pháp nhân của tổ chức đề nghị;

đ) Báo cáo về cơ sở vật chất, kỹ thuật và nhân lực để thực hiện duy trì, bảo quản, sử dụng chuẩn đo lường được đề nghị phê duyệt (theo Mẫu 2. BCCS tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này);

e) Văn bản quy định về việc duy trì, bảo quản, sử dụng chuẩn quốc gia theo quy định tại Điều 19 của Thông tư này;

g) Sơ đồ hiệu chuẩn; quy trình và chu kỳ hiệu chuẩn hoặc so sánh chuẩn;

h) Danh mục hồ sơ của hệ thống quản lý đối với hoạt động duy trì, bảo quản, sử dụng chuẩn đo lường được đề nghị phê duyệt.

2. Trường hợp đề nghị được chỉ định giữ chuẩn quốc gia, tổ chức đề nghị

lập một (01) bộ hồ sơ gửi trực tiếp tại trụ sở hoặc qua đường bưu điện đến Tổng cục. Hồ sơ gồm:

a) Đề nghị được chỉ định giữ chuẩn quốc gia (theo Mẫu 1b. ĐNCD tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Bản sao (có xác nhận sao y bản chính của tổ chức đề nghị) văn bản về tư cách pháp nhân của tổ chức đề nghị;

c) Báo cáo về cơ sở vật chất, kỹ thuật và nhân lực để thực hiện duy trì, bảo quản, sử dụng chuẩn đo lường được đề nghị phê duyệt (theo Mẫu 2. BCCS tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này);

d) Văn bản quy định về việc duy trì, bảo quản, sử dụng chuẩn quốc gia theo quy định tại Điều 19 của Thông tư này;

đ) Sơ đồ hiệu chuẩn; quy trình và chu kỳ hiệu chuẩn hoặc so sánh chuẩn đo lường;

e) Danh mục hồ sơ của hệ thống quản lý đối với hoạt động duy trì, bảo quản, sử dụng chuẩn quốc gia.

Điều 6. Xử lý hồ sơ

1. Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đúng quy định, Tổng cục thông báo cho tổ chức đề nghị những nội dung cần bổ sung, sửa đổi.

2. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Tổng cục quyết định về việc đánh giá tại cơ sở.

Mục 3 ĐÁNH GIÁ TẠI CƠ SỞ

Điều 7. Phương thức và nguyên tắc đánh giá tại cơ sở

1. Đánh giá tại cơ sở được thực hiện theo phương thức đoàn đánh giá.
2. Đánh giá tại cơ sở được thực hiện theo nguyên tắc chuyên gia.

Điều 8. Đoàn đánh giá

1. Đoàn đánh giá do Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng quyết định thành lập để đánh giá tại cơ sở, báo cáo kết quả và tư vấn cho Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về sự phù hợp của tổ

chức đề nghị và của chuẩn đo lường được đề nghị phê duyệt so với các yêu cầu quy định tại Thông tư này.

2. Thành phần của đoàn đánh giá

a) Đoàn đánh giá gồm trưởng đoàn, thư ký và thành viên khác. Số lượng thành viên đoàn đánh giá không ít hơn ba (03) người;

b) Trưởng đoàn là người có uy tín trong lĩnh vực đo lường. Trưởng đoàn có trách nhiệm: Tổ chức thực hiện nhiệm vụ của đoàn đánh giá; phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên; triệu tập và chủ trì các buổi họp của đoàn đánh giá; quyết định việc mời các đại biểu tham dự khi cần thiết; thông qua hồ sơ kết quả đánh giá trước khi trình Tổng cục;

c) Thư ký là công chức làm nhiệm vụ quản lý đo lường của Tổng cục. Thư ký có trách nhiệm: Chuẩn bị chương trình đánh giá (theo Mẫu 3. CTĐG tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này); phiếu đánh giá (theo Mẫu 4. PĐG tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này); ghi chép đầy đủ và trung thực các ý kiến đánh giá; thu thập phiếu đánh giá của các thành viên trong đoàn đánh giá; lập biên bản tổng hợp kết quả đánh giá (theo Mẫu 5. BBTH tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này) để họp thông qua hồ sơ đánh giá;

d) Thành viên khác của đoàn đánh giá là cán bộ khoa học hoạt động trong lĩnh vực đo phù hợp được mời từ các Bộ, ngành, doanh nghiệp, trường đại học, các tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức xã hội nghề nghiệp liên quan hoặc chuyên gia độc lập. Thành viên có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm về nội dung, kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Điều 9. Nội dung đánh giá

1. Sự phù hợp của tổ chức đề nghị với các điều kiện quy định tại Điều 3 của Thông tư này.

2. Sự phù hợp của chuẩn đo lường được đề nghị phê duyệt với các điều kiện quy định tại Điều 4 của Thông tư này.

Điều 10. Phương pháp đánh giá

Trong quá trình đánh giá, thành viên đoàn đánh giá được áp dụng một hoặc các phương pháp đánh giá sau đây:

1. Phòng vấn trực tiếp người phụ trách, nhân viên kỹ thuật của tổ chức đề

nghị về những thông tin có liên quan.

2. Xem xét hồ sơ lưu trữ, các tài liệu có liên quan.

3. Quan sát thực tế chuẩn đo lường được đề nghị phê duyệt, phương tiện, trang thiết bị, mặt bằng làm việc, điều kiện môi trường và các điều kiện kỹ thuật khác để thực hiện duy trì, bảo quản, sử dụng chuẩn quốc gia.

4. Đánh giá sự thành thạo của nhân viên kỹ thuật, sự phù hợp của quy trình hiệu chuẩn, quy định về duy trì, bảo quản, sử dụng thông qua quan sát thao tác và xử lý kết quả hiệu chuẩn hoặc so sánh chuẩn đo lường do nhân viên kỹ thuật thực hiện.

Điều 11. Tiến hành đánh giá

1. Trưởng đoàn tổ chức họp đoàn đánh giá, thông qua chương trình đánh giá, phân công nhiệm vụ và thống nhất kế hoạch thực hiện việc đánh giá theo tiến độ, nội dung đánh giá quy định trong quyết định thành lập đoàn đánh giá.

2. Theo phương pháp đánh giá quy định tại Điều 10 của Thông tư này và nội dung đánh giá được phân công, các thành viên tiến hành đánh giá và ghi kết quả đánh giá vào phiếu đánh giá.

3. Trưởng đoàn tổ chức họp để thông qua hồ sơ đánh giá tại cơ sở.

4. Việc đánh giá phải hoàn thành trong thời gian ba mươi (30) ngày kể từ ngày ký quyết định thành lập đoàn đánh giá. Chi phí và các điều kiện khác phục vụ việc đánh giá tại chỗ của đoàn đánh giá do tổ chức đề nghị bảo đảm.

Điều 12. Hồ sơ kết quả đánh giá

Trong thời gian năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc đánh giá, trưởng đoàn trình một (01) bộ hồ sơ kết quả đánh giá lên Tổng cục. Bộ hồ sơ gồm:

1. Quyết định thành lập đoàn đánh giá;
2. Chương trình đánh giá;
3. Các phiếu đánh giá của thành viên;
4. Biên bản tổng hợp kết quả đánh giá.

Điều 13. Xử lý hồ sơ kết quả đánh giá

1. Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ kết quả đánh giá

giá, nếu kết quả đánh giá tại cơ sở không đạt yêu cầu quy định, Tổng cục thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị.

2. Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ kết quả đánh giá, nếu kết quả đánh giá tại chỗ đạt yêu cầu quy định, Tổng cục xem xét, lập một (01) bộ hồ sơ trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt chuẩn quốc gia, chỉ định tổ chức giữ chuẩn quốc gia. Bộ hồ sơ gồm:

- a) Công văn của Tổng cục;
- b) Hồ sơ kết quả đánh giá quy định tại Điều 12 của Thông tư này;
- c) Hồ sơ đề nghị phê duyệt chuẩn quốc gia, chỉ định tổ chức giữ chuẩn quốc gia quy định tại Điều 5 của Thông tư này.

Mục 4

QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT CHUẨN QUỐC GIA, CHỈ ĐỊNH TỔ CHỨC GIỮ CHUẨN QUỐC GIA

Điều 14. Quyết định phê duyệt chuẩn quốc gia, chỉ định tổ chức giữ chuẩn quốc gia

1. Căn cứ hồ sơ trình duyệt của Tổng cục, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định phê duyệt chuẩn quốc gia, chỉ định tổ chức giữ chuẩn quốc gia (sau đây gọi tắt là quyết định phê duyệt, chỉ định).

2. Quyết định phê duyệt, chỉ định bao gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Tên lĩnh vực đo, đại lượng đo;
- b) Tên chuẩn quốc gia;
- c) Số hiệu;
- d) Ký mã hiệu của chuẩn quốc gia;
- đ) Nơi sản xuất, năm sản xuất của chuẩn quốc gia;
- e) Phạm vi đo, độ chính xác hoặc cấp chính xác và các đặc trưng kỹ thuật đo lường cần thiết khác của chuẩn quốc gia;
- g) Tên, địa chỉ của tổ chức được chỉ định giữ chuẩn quốc gia.

3. Trường hợp một (01) quyết định phê duyệt, chỉ định được ban hành để phê duyệt đồng thời từ hai (02) chuẩn quốc gia trở lên và chỉ định một (01) tổ

chức giữ các chuẩn quốc gia đó thì các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e phải ghi riêng cho từng chuẩn quốc gia.

4. Quyết định phê duyệt, chỉ định được gửi cho tổ chức được chỉ định giữ chuẩn quốc gia.

5. Quyết định phê duyệt, chỉ định quy định tại khoản 2 Điều này và các ảnh của chuẩn quốc gia quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 của Thông tư này được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ, của Tổng cục.

Điều 15. Lưu giữ hồ sơ phê duyệt chuẩn quốc gia, chỉ định tổ chức giữ chuẩn quốc gia

1. Hồ sơ phê duyệt chuẩn quốc gia, chỉ định tổ chức giữ chuẩn quốc gia được lưu giữ gồm: Quyết định phê duyệt, chỉ định quy định tại Điều 14 và các hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 13 của Thông tư này.

2. Một (01) bộ hồ sơ phê duyệt chuẩn quốc gia, chỉ định tổ chức giữ chuẩn quốc gia được lưu giữ tại Tổng cục.

3. Tổ chức được chỉ định giữ chuẩn quốc gia chịu trách nhiệm lập và lưu giữ một (01) bộ hồ sơ phê duyệt chuẩn quốc gia, chỉ định tổ chức giữ chuẩn quốc gia.

4. Thời hạn lưu giữ hồ sơ: Năm (05) năm sau khi quyết định phê duyệt, chỉ định được điều chỉnh hoặc bị hủy bỏ.

Mục 5

**ĐÌNH CHỈ, HỦY BỎ HIỆU LỰC,
ĐIỀU CHỈNH PHẠM VI CỦA QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT, CHỈ ĐỊNH**

Điều 16. Đình chỉ hiệu lực của quyết định phê duyệt, chỉ định

1. Đình chỉ hiệu lực của quyết định phê duyệt, chỉ định áp dụng cho các trường hợp sau đây:

a) Tổ chức được chỉ định giữ chuẩn quốc gia không hoàn thành trách nhiệm theo quy định tại Điều 22 của Thông tư này;

b) Tổ chức được chỉ định giữ chuẩn quốc gia có văn bản đề nghị được đình chỉ việc giữ chuẩn quốc gia.

2. Tùy từng trường hợp cụ thể, trên cơ sở đề nghị của Tổng cục, Bộ trưởng

Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quyết định đình chỉ hiệu lực một phần hoặc toàn bộ quyết định phê duyệt, chỉ định (gọi tắt là quyết định đình chỉ). Thời hạn tạm thời đình chỉ không được quá sáu (06) tháng kể từ thời điểm có hiệu lực của quyết định đình chỉ.

3. Quyết định đình chỉ được gửi cho tổ chức được chỉ định giữ chuẩn quốc gia và được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ, của Tổng cục.

4. Trong thời hạn tạm thời đình chỉ quy định tại khoản 2 Điều này, sau khi hoàn thành việc khắc phục hậu quả do không thực hiện trách nhiệm của mình theo quy định tại Thông tư này, tổ chức có quyết định đình chỉ có quyền lập một (01) bộ hồ sơ đề nghị chỉ định lại gửi trực tiếp tại trụ sở hoặc qua đường bưu điện đến Tổng cục. Bộ hồ sơ gồm:

- a) Công văn đề nghị chỉ định lại;
- b) Các tài liệu, hồ sơ về việc đã hoàn thành việc khắc phục hậu quả.

5. Tùy từng trường hợp cụ thể, Tổng cục quyết định kiểm tra trên hồ sơ hoặc đánh giá tại cơ sở đối với nội dung đề nghị chỉ định lại.

6. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đúng quy định, Tổng cục thông báo cho tổ chức đề nghị những nội dung cần bổ sung, sửa đổi.

7. Trường hợp kiểm tra trên hồ sơ, trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Tổng cục lập hồ sơ trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. Hồ sơ gồm:

- a) Công văn của Tổng cục;
- b) Hồ sơ đề nghị chỉ định lại quy định tại khoản 4 Điều này.

8. Trường hợp đánh giá tại cơ sở, việc xử lý hồ sơ và đánh giá tại cơ sở được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 và tại Mục 3 Chương II của Thông tư này.

9. Căn cứ hồ sơ trình của Tổng cục, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định phê duyệt, chỉ định lại theo quy định tại Điều 14 của Thông tư này.

10. Lưu giữ hồ sơ chỉ định lại thực hiện theo quy định tại Điều 15 của Thông tư này.

Điều 17. Hủy bỏ hiệu lực của quyết định phê duyệt, chỉ định

1. Hủy bỏ hiệu lực của quyết định phê duyệt, chỉ định được áp dụng cho các trường hợp sau đây:

a) Tổ chức được chỉ định giữ chuẩn quốc gia bị phá sản, giải thể theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức có quyết định đình chỉ đã quá thời hạn tạm thời đình chỉ nhưng không hoàn thành việc khắc phục hậu quả;

c) Tổ chức được chỉ định giữ chuẩn quốc gia có văn bản đề nghị không tiếp tục thực hiện việc giữ chuẩn quốc gia như được chỉ định;

d) Chuẩn quốc gia bị mất, hư hỏng không khắc phục được.

2. Trên cơ sở đề nghị của Tổng cục, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quyết định hủy bỏ hiệu lực của quyết định phê duyệt, chỉ định (gọi tắt là quyết định hủy bỏ hiệu lực).

3. Quyết định hủy bỏ hiệu lực được gửi cho tổ chức được chỉ định giữ chuẩn quốc gia và được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ, của Tổng cục.

Điều 18. Điều chỉnh nội dung của quyết định phê duyệt, chỉ định

1. Trường hợp đề nghị điều chỉnh tên, địa chỉ của tổ chức được chỉ định giữ chuẩn quốc gia

a) Tổ chức được chỉ định giữ chuẩn quốc gia lập một (01) bộ hồ sơ đề nghị điều chỉnh phạm vi phê duyệt, chỉ định gửi trực tiếp tại trụ sở hoặc qua đường bưu điện đến Tổng cục. Bộ hồ sơ gồm:

- Công văn đề nghị điều chỉnh;

- Cam kết không có sự thay đổi về chuẩn quốc gia và các điều kiện duy trì, bảo quản, sử dụng chuẩn quốc gia đã được phê duyệt;

- Tài liệu khác có liên quan.

b) Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Tổng cục xem xét, lập hồ sơ trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. Hồ sơ gồm:

- Công văn của Tổng cục;

- Hồ sơ đề nghị điều chỉnh phạm vi phê duyệt, chỉ định theo quy định tại điểm a khoản này.

2. Trường hợp đề nghị điều chỉnh các nội dung khác của quyết định phê duyệt, chỉ định liên quan đến việc thay đổi năng lực của tổ chức được chỉ định hoặc thay đổi đặc trưng kỹ thuật đo lường của chuẩn quốc gia

a) Tổ chức được chỉ định giữ chuẩn quốc gia lập một (01) bộ hồ sơ đề nghị điều chỉnh phạm vi phê duyệt, chỉ định, bộ hồ sơ gồm: Công văn nêu rõ nội dung đề nghị điều chỉnh; các tài liệu liên quan đến việc thay đổi về năng lực của tổ chức được chỉ định, thay đổi về đặc trưng kỹ thuật đo lường của chuẩn quốc gia;

b) Việc xử lý hồ sơ đề nghị và đánh giá tại cơ sở thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 và tại Mục 3 Chương II của Thông tư này.

3. Căn cứ hồ sơ trình của Tổng cục, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định phê duyệt, chỉ định theo quy định tại Điều 14 của Thông tư này đối với nội dung điều chỉnh.

4. Hồ sơ của chuẩn quốc gia sau khi được điều chỉnh nội dung của quyết định phê duyệt, chỉ định được lưu giữ theo quy định tại Điều 15 của Thông tư này.

Chương III**DUY TRÌ, BẢO QUẢN, SỬ DỤNG CHUẨN QUỐC GIA****Điều 19. Quy định về duy trì, bảo quản, sử dụng chuẩn quốc gia**

Quy định về duy trì, bảo quản, sử dụng chuẩn quốc gia bao gồm các nội dung chính sau đây:

1. Đối với việc duy trì, bảo quản:

- a) Diện tích nơi duy trì, bảo quản;
- b) Điều kiện môi trường và các điều kiện kỹ thuật khác;
- c) Biện pháp bảo đảm an toàn, phòng chống cháy nổ, thiên tai, mất hoặc hư hỏng chuẩn quốc gia; biện pháp di chuyển khẩn cấp;
- d) Việc định kỳ kiểm soát các điều kiện duy trì, bảo quản;
- đ) Việc hiệu chuẩn nội bộ hoặc so sánh liên phòng chuẩn quốc gia; đề xuất biện pháp xử lý đối với kết quả hiệu chuẩn nội bộ và so sánh liên phòng;
- e) Yêu cầu về duy trì, bảo quản, sử dụng phương tiện, trang thiết bị để thực hiện duy trì, bảo quản chuẩn quốc gia;
- g) Phân công và trách nhiệm của người làm nhiệm vụ duy trì, bảo quản.

2. Đối với việc sử dụng:

a) Đối với hoạt động hiệu chuẩn hoặc so sánh chuẩn quốc gia với chuẩn quốc tế hoặc chuẩn quốc gia của nước ngoài:

- Chu kỳ hiệu chuẩn hoặc so sánh;
- Yêu cầu về bao gói, vận chuyển, bảo quản, về kiểm soát hồ sơ, tài liệu, tình trạng của chuẩn quốc gia và trang thiết bị liên quan.... trước và sau khi thực hiện; đề xuất biện pháp xử lý kết quả sau khi hiệu chuẩn hoặc so sánh chuẩn quốc gia.

b) Đối với hoạt động hiệu chuẩn hoặc so sánh để truyền độ chính xác của chuẩn quốc gia đến chuẩn đo lường có độ chính xác thấp hơn:

- Diện tích nơi sử dụng;
- Điều kiện môi trường và các điều kiện kỹ thuật khác;
- Biện pháp bảo đảm an toàn, phòng chống hư hỏng chuẩn quốc gia do việc

sử dụng không phù hợp quy định;

- Phân công và quy định trách nhiệm của người được giao thực hiện hiệu chuẩn hoặc so sánh;

- Yêu cầu về duy trì, bảo quản, sử dụng phương tiện, trang thiết bị để thực hiện hiệu chuẩn hoặc so sánh;

- Ghi chép nhật ký sử dụng.

Điều 20. Tổ chức thực hiện quy định về duy trì, bảo quản, sử dụng chuẩn quốc gia

Việc duy trì, bảo quản, sử dụng chuẩn quốc gia phải được thực hiện theo đúng quy định do tổ chức được chỉ định giữ chuẩn quốc gia ban hành.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Trách nhiệm của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

1. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, hoàn thiện hồ sơ trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, phê duyệt chuẩn quốc gia, chỉ định tổ chức giữ chuẩn quốc gia.

2. Tổ chức quản lý hoạt động duy trì, bảo quản, sử dụng chuẩn quốc gia.

3. Định kỳ hai (02) năm một lần hoặc khi có yêu cầu của cơ quan cấp trên, Tổng cục thực hiện kiểm tra đối với chuẩn quốc gia và hoạt động duy trì, bảo quản, sử dụng chuẩn quốc gia của tổ chức được chỉ định

4. Thanh tra theo quy định của pháp luật về thanh tra đối với việc chấp hành quy định tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan của tổ chức được chỉ định giữ chuẩn quốc gia.

Điều 22. Trách nhiệm của tổ chức được chỉ định giữ chuẩn quốc gia

1. Nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ về chuẩn đo lường; xây dựng phương pháp duy trì, bảo quản chuẩn quốc gia; xây dựng phương pháp đo để truyền độ chính xác của chuẩn quốc gia tới chuẩn đo lường có độ chính xác thấp hơn.

2. Thiết lập, duy trì hệ thống quản lý và thực hiện việc duy trì, bảo quản, sử dụng chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư này và các quy định khác của

pháp luật có liên quan.

3. Báo cáo kịp thời các sai hỏng chuẩn quốc gia và đề xuất biện pháp khắc phục hoặc đề nghị đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực của quyết định phê duyệt chuẩn quốc gia, chỉ định tổ chức giữ chuẩn quốc gia.

4. Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5. Thực hiện đúng các quy định tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 8 năm 2013.

Điều 24. Tổ chức thực hiện

1. Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chịu trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Thủ trưởng cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời bằng văn bản về Bộ Khoa học và Công nghệ để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng CP (để b/c);
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở KHCN, Chi cục TCDLCL các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Lưu: VT, TĐC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(Đã ký)

Trần Việt Thanh